

Số: **20** /2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **16** tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 477/TTr-SNV ngày 15/6/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.



## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Những người được tuyển dụng, giao giữ một trong các chức danh công chức xã làm việc tại UBND các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, gồm các chức danh:

- Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự;
- Văn phòng - Thống kê;
- Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường;
- Tài chính - Kế toán;
- Tư pháp - Hộ tịch;
- Văn hóa - Xã hội.

b) Cơ quan, tổ chức liên quan đến quản lý, sử dụng, tuyển dụng, tiếp nhận công chức xã:

- Sở Nội vụ;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã: Miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ**

Công chức nêu tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý; theo dõi, đánh giá việc thực hiện và kiến nghị đề xuất điều chỉnh tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành của tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện

Quyết định này; theo dõi, đánh giá việc thực hiện và kiến nghị đề xuất điều chỉnh tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *16* tháng *7* năm 2021. / *pm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở Nội vụ, Tư pháp;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (giao UBND cấp huyện y sao gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

